
CANTÁTE (HÃY CA NGỢI CHÚA)
TÀI LIỆU CHUYÊN ĐỀ THÁNH NHẠC CÓ TÍNH NỘI SAN RA 13
MỖI THÁNG, TỪ SỐ 1:13.3.1993 ĐẾN NAY.

**KÍNH TÔN MẸ MARIA VÀ THÁNH CẢ GIUSE LÀM
CHỦ**

BAN BIÊN TẬP: CÁC NHẠC SĨ CÔNG GIÁO TOÀN QUỐC VÀ
CÁC NHẠC SĨ THUỘC NHÓM ANTONIO (HỌC TRÒ CỦA LINH
MỤC NHẠC SƯ ANTONIO TIẾN DŨNG)

PHẦN MỞ ĐẦU: MỘT ÍT THƠ

Thơ tuøy hòng

MẦU NHIỆM MỘT CHÚA BA NGÔI

Con khôn¹: con phải gạn khơi rạch ròi
theo nguyên lý MỘT LÀ HAI
việc gì cũng phải có đôi mới tròn:
trắng-đen, thiện-ác, nhu-cương...
Giữa hai cực, tất sinh phương... dung hòa
nên: nguyên lý MỘT LÀ BA!
MỘT-BA, BA-MỘT hóa ra... ngọn ngành!

MỘNG CHINH NHÂN
699

Thơ thánh nhạc

CHÚC TỤNG THÁNH DANH (Tv.144)

Và con chúc tụng thánh Danh của NGƯỜI

nguyên văn: "Et benedicam nómini tuo" câu này được dùng để phổ nhạc làm câu Đáp cho Đáp ca lễ MÌNH THÁNH MÁU THÁNH CHÚA KITÔ (sách Grad.p.202) với thánh vịnh 144 (sách Thánh vịnh & thánh ca p.263)

¹ Khôn là ý tưởng bài thơ tùy hứng CANTÁTE số 76 đã nêu: Đã là con của CHÚA, ta phải khôn ngoan cho xứng danh là con của NGƯỜI, chứ đừng khờ dại mù mẫm làm hổ danh CHÚA.

PHẦN I: HỌC HỎI VĂN KIẾN

Thông điệp

MUSICAE SACRAE DISCIPLINA

(Kỷ luật thánh nhạc - tiếp theo)

NHỮNG LUẬT LỆ KHÁI QUÁT VỀ NGHỆ THUẬT

(Bản dịch)

20. Được thiết lập trên bản tính và sự hoàn thiện vô biên của THIÊN CHÚA, lề luật phải quy hướng và đưa dẫn con người đến mục đích tối hậu của nó là THIÊN CHÚA. Lề luật này tuyệt đối và thiết yếu đến nỗi chính THIÊN CHÚA cũng không miễn giảm cho ai cả. Lề luật vĩnh cửu và bất biến đó đòi buộc con người phải dùng tất cả hành động của mình mà biểu lộ và phụng theo sự hoàn thiện vô biên của THIÊN CHÚA, theo mức độ khả năng mình có, để ca tụng và tôn vinh Đấng Tạo thành.

(Lời bàn dẫn)

Đọc lại số 19 để hiểu số 20 nói về những lề luật gọi là “nguyên tắc cao cả của mục đích tối hậu”, chỉ riêng khía cạnh lề luật nhắm đến việc tôn vinh THIÊN CHÚA

và giúp thăng hoa hoàn thiện con người theo chiều quy hướng về THIÊN CHÚA... đủ để ta hiểu được rằng nó quý giá, có tính tuyệt đối và đòi mọi người phải tuyệt đối chấp hành nghiêm chỉnh, theo đó, tùy vào khả năng, “dùng mọi hành động của mình mà biểu lộ và phụng theo sự hoàn thiện vô biên của THIÊN CHÚA” để ca tụng tôn vinh NGƯỜI. Thử cho một ví dụ. THIÊN CHÚA là Đấng Chủ tể muôn loài, có quyền nhận được lễ vật tối ưu; vậy khi con người muốn dâng lên NGƯỜI khúc đàn ca tôn kính, tất không thể khinh xuất đàn hát “xuất kỳ vô ý”, mà phải được nghiên cứu chất lọc bằng sự cố gắng tận lực, cố tìm cái gì hay nhất trong loài người mà dệt nên.

Có đưa ra ví dụ thì thấy ngay xưa nay người ta coi nhẹ việc ca tụng THIÊN CHÚA biết bao! lý do là chưa thấy sự hiển thị của NGƯỜI, chưa mộ mến NGƯỜI

*thực lòng, hoặc chưa hiểu thảo và
khiêm tốn; có thể nói thế được lắm
khi nhìn vào việc ca hát trong
phụng vụ ở bất kỳ nhà thờ nào*

hiện nay trong toàn cõi VN.

NK

PHẦN II : HỎI ĐÁP

HỎI: *Theo tôi hiểu, những bài hát trong thánh lễ phải có phép mới được hát. Nhưng tôi thắc mắc: làm thế nào để biết một bài hát đã được phép của giáo quyền cho phép hát trong thánh lễ hay không. (Trần thanh Phong, Cần thơ)*

ĐÁP: Khó khăn lắm, vì ngày nay nạn in ấn sách hát và bài hát để trục lợi vi phạm bản quyền của tác giả, ví dụ sách “Thánh ca cộng đồng” hiện khắp nơi đang dùng không ai biết xuất xứ, và chúng tôi cũng là một trong những tác giả có bài hát in trong quyển sách ấy, cũng không được ai xin phép, hoặc trả tiền tác quyền, thậm chí còn không biết ai đứng ra làm mà “tiệm bán sách” nằm trong khuôn viên tòa Tổng giám mục Sài Gòn cứ bán ào ào hết đợt này đến đợt khác, tái bản hàng bao nhiêu lần, góp phần vào sự bất công một cách vô tư đến như thế! Đúng ra bài hát in thành

sách, ở đâu sách phải có in dòng chữ *imprimatur* do đức giám mục ký, và người ta lấy đó mà phân biệt những bài thánh ca nào được phép hát trong nhà thờ (trong phụng vụ). Tệ nạn in lậu sách thánh ca đã gây rối, và hiện nay không còn cách nào để phân biệt được nữa. Tóm lại, hiện giáo quyền không còn kiểm soát được thánh ca nữa rồi! và phải nói đang thời buổi “loạn thánh ca” mà giáo quyền rất bất lực. Chúng tôi luôn đang trong sự chờ đợi giáo quyền.

HỎI: *Có người bảo: xưng-đáp, thưa kinh, đọc kinh... trong thánh lễ cũng là hát. Có đúng như vậy không, vì theo tôi hiểu, hát là phải ngâm nga, lên giọng xuống giọng du dương... mới phải! (Lê thị Mỹ A, Vĩnh long)*

ĐÁP: “Rất tiếc” là đúng như người ta bảo: thưa kinh, xưng-đáp, đọc kinh... cũng là hát, giới chuyên môn gọi là *tụng*, vì có 2

lối hát: Hát lên giọng xuống giọng trong các bài thánh ca gọi là HÁT CA (tiếng Latin kêu là CANTÁRE), còn hát đều đều tà ít lên xuống giọng gọi là HÁT XUỐNG hay HÁT HỒ, hay NGÂM, VỊNH, TỤNG, HỒ, XUỐNG... (tiếng Latin kêu là CANTILLÁRE). Trong phụng vụ nhất là phụng vụ thánh lễ, Giáo hội bố trí có đủ cả 2 lối hát để gọi là đủ sức diễn tả hình thức và nội dung “vĩ mô và vi mô” của mỗi thánh lễ (ví von là vở đại nhạc kịch về LỊCH SỬ ƠN CỨU ĐỘ), các loại nhạc kịch như Opera, Cải lương, Hát Bộ, Chèo... cũng vậy thôi, tận dụng hết 2 lối hát này. Vậy, thưa kinh, xuống-đáp. đọc kinh... có yếu tố gì mà gọi là Hát? Xin thưa: tiếng Việt có 6 dấu giọng sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng, và không dấu chia làm 3 âm vị:

- . cao cho sắc và ngã,
- . trung cho không dấu,
- . trầm cho hỏi, huyền, nặng,

nên khi xuống-đáp, thưa kinh, đọc kinh trong thánh lễ đã giữ đúng như thế chính là tụng, là xuống là ngâm rồi! Thế là đã Hát, gọi là Hát xuống v.v... Cần biết thêm, tôn giáo nào cũng có Hát xuống (ngâm, tụng... ví dụ Phật giáo có tụng kinh) chỉ riêng Công giáo có

cả Hát xuống lẫn Hát ca.

HỎI: *Cuối lễ, tức chỗ thánh lễ chấm hết là chỗ nào? Tôi được nghe loáng thoáng đó đây vừa xong, đó là chỗ linh mục đọc “Lễ xong chúc anh chị em về bình an!” và giáo dân thưa: “Tạ ơn CHÚA!”. Nếu đúng như vậy, bài hát tạ lễ do ca đoàn cất hát là thưa? Vì tôi thấy linh mục cùng lễ sinh thường vội vã đi vào phòng áo ngay. Và theo đúng như vậy thì những giáo dân ra khỏi nhà thờ để đi về vào lúc ấy là không đáng bị cha sở cha phó xử tội chặn đường (vì giáo đường xử tôi được bố trí chỉ có một lối ra độc đạo, nên cái sự chặn đường của các cha ấy rất ư là hiệu quả, và cách làm đó có vẻ “tếu táo” không chịu nổi đến độ bọn trẻ làm thơ: “...cha này dâng lễ, cha kia chặn đường”) và những người đi về sớm thường xuyên bị chửi (họ nào có nghe thấy mà chỉ những người ở lại nghe thôi!) trong nhà thờ bằng điệp khúc: “ăn rồi quệt mỡ như gà”. Và câu hỏi không phải ở chỗ đó, mà chỗ này: Vậy các linh mục sai? Tại sao đến nỗi phải sai? Và các linh mục còn nhiều cái sai khác lắm phải không nào? Xin cho giáo dân chúng tôi biết luôn một thể cho rồi, vì chúng tôi biết quý báo đây chắc hẳn lại cũng*

gồm toàn là các linh mục, nên chúng tôi muốn nghe chính các linh mục trả lời về các linh mục. (Một số giáo dân trẻ đại diện số rất đông thanh niên nam nữ một giáo xứ gp. Xuân Lộc)

ĐÁP: câu hỏi có 2 phần, một phần để trả lời đó là chỗ thánh lễ chấm dứt đúng như các bạn đã nghe “loáng thoáng”, nên bài hát gọi là Tạ lễ chỉ là bài hát thêm cho “sốt sắng” (thậm chí chẳng ai còn ưng cái chữ “sốt sắng” nữa vào ngày hôm nay), tiền thân những bài hát Tạ lễ là những khúc dạo đàn xưa kia để che lấp tiếng giày dép khua sột sạt khi cộng đoàn ra về; và phần khó trả

lời là phần nói về trách nhiệm, kiến thức, cách xử sự, động đến cả quan niệm dẫn đến tư cách, tác phong... của linh mục hiện nay (chúng tôi biết chắc chắn rằng câu hỏi có ý đó và phần này là phần chính, còn phần một chỉ là cái cớ, hay lẩn thay cho cái câu hỏi quá xuất sắc về phương diện logique buộc tội!). Nhưng chúng tôi phần lớn là giáo dân như các bạn, nên cũng không lạm bàn về những điều tế nhị ấy. Tin rằng, quý bạn hỏi là đã trả lời cho mình rồi.

DIỆU TRÚC

PHẦN IV: GẶP GỠ

BỆNH MÙ... THÁNH NHẠC

7hời buổi kinh tế tuột dốc, người thất nghiệp bỗng nhiều hơn, và nếu không chạy đôn chạy đáo thì phụ nữ nằm nhà xem phim, còn đàn ông tùm năm tùm bảy trong các quán cà phê bình dân.

Đang cùng nhau lý sự tình hình chung như vậy trong một quán cà phê ven đường vào buổi sáng, 2

tay sồn sồn thất nghiệp chúng tôi đang đến hồi rên rỉ với nhau thì bàn bên cạnh có một giọng nói giễu cợt thọc vào “nội bộ” nghe chướng không chịu được!

- *Chúng mình đi làm việc nhà thờ đi!*

Chúa tôi! 2 chúng tôi có đạo cả đấy thôi, nhưng chẳng đứa nào muốn trả lời, cả 2 nhìn nhau đều

tỏ vẻ khó chịu trước cái sự... “giỡn”... Nhưng nghe kỹ thì cũng tếu táo sao sao đó chứ!

2 đưa nhìn sang bàn phát ra tiếng nói. Lại cũng một tay sờ sờ cổ chúng tôi, nhưng trên khóe mép “hắn” có nét cười khinh mạn. Hắn ngồi một mình, đầu hơi cao, dáng hơi bự, bị 4 mắt của 2 đưa chúng tôi “long” nhìn vậy mà hắn cứ tỉnh rụi, đã thế còn cười thêm. Tuy tự ái dồn dập, nhưng vì tình hình bạn tôi thì gầy nhóm, còn tôi thì bệnh bao tử kinh niên nên cả 2 nuốt giận, kiềm chế rất dễ, dù vậy mãi vẫn chưa biết phải ứng xử ra sao nhất là khi thấy “hắn” kéo lê chiếc ghế cóc đang ngồi, lết sang bàn chúng tôi (khôn đấy! hắn vẫn ngồi chính chiếc ghế của mình nên chúng tôi chả có lý do gì để bắt bẻ “hắn” được). Lạy Chúa! Lỳ có tầm cỡ!

- *Thế nào? Ngồi không như ni vô ích, vào làm công quả cho nhà thờ kiếm cơm chứ ăn cơm vợ hoài tủi muốn khóc!* – trong lúc ném vào mặt chúng tôi câu hỏi, hắn nhìn xộc thẳng mặt 2 đưa rất “rát”-

Bạn tôi tính dễ thỏa hiệp, nên có lẽ quên bực bội sớm hơn tôi, hỏi:

- *Vào đấy làm việc gì thưa quý ông?*

- *Tôi tính cả rồi! – hẳn khoa tay- vào làm sổ sách cho mấy ông cha, mấy ông tiền nhiều quá đi, đến không biết đếm cũng chẳng biết xài, còn bọn mình dân kế toán chuyên nghiệp 5, 10 năm tuổi cả!*

Tôi phác thảo bài toán trong đầu: cứ theo cách xử và cách nói của hắn thì đây là một tay kế toán chuyên “đè đầu” giám đốc chứ chẳng chơi! công ty thua lỗ, giải thể còn hắn thì bị ném ra đường là cái chắc! Bạn tôi hỏi tiếp theo:

- *Ông nói sao chứ trong đó có gì phải tính phải toán? Tất cả chỉ là tiền công quả!*

Hắn cười khẩy:

- *Đúng ông khờ! Công quả mới lăm thứ tiền. Thế nên có ai chịu công khai hóa bao giờ để giáo dân người ta biết. Này nhé: tiền xin lễ, tiền bố thí lễ trong các lễ, tiền bố thí trong các thùng rải rác đó đây trong khu nhà thờ, tiền bố thí của giáo dân khi gặp hên hoặc những dịp hôn quan tang tế, tiền bố thí từ xa của Việt kiều, tiền quyên góp vào mỗi dịp lễ, Tết hay bốn mạng, tiền quyên góp vào việc trùng tu xây cất, tiền các đoàn thể mừng lễ trong những dịp hiếu hỉ, tiền của các đôi hôn nhân, tiền tang lễ, tiền cho thuê mặt bằng, phòng ốc và bàn ghế tổ chức ăn cưới... ông có*

ý định ngồi đây tới chiều nghe tôi đọc bảng danh sách chi tiết không đấy?

Bạn tôi mĩa mai:

- Hấn có thời ông làm “cha cố” nên mới rành đến như thế!

- Không cần phải vậy! Chỉ cần coi cái cách mấy ông cha giữ tiền và xài tiền mà đọc được cả. Tôi vốn từng bắt mạch giám đốc mà lo liệu sổ sách. -hấn khoác tay- cũng chả cần! giáo dân bên ngoài từ lớn đến bé đều biết tổng các ông cha, không cần đến dân chuyên nghiệp chúng ta mới biết. Nhưng thôi! ta đi vào vấn đề đi nào!

Phải nói rằng 2 đứa chúng tôi cũng vui vui với cái tên “xỏ lá” này, tôi hỏi:

- Nhưng liệu có ông cha nào muốn nhờ ông “chỗ mũi” vào việc chung rất “riêng” ấy không đã?

Hấn làm bộ giật nảy mình một cách rất điệu nghệ:

- Đấy đấy! là chuyện tôi muốn các ông “chỉ đạo”.

Trời ạ! Ngôn ngữ trên môi hấn sao mà khéo! Lúc cứng như thép lúc mềm như.. bún thế kia! thế thì công ty hấn bị “xụp” là phải! Chúng tôi đang “rách việc” đây, “chỉ đạo” cái nổi gì. Hấn tiếp:

- Đã nói về Đạo giáo là phải nói mập mờ, càng mập mờ mâu nhiệm lại càng Đạo. Theo chỗ tôi biết, nói cho vui chứ không để gì bọn kế toán sổ sách chi li rành rọt như quân mình đi vào chốn đó được! Sẽ mất hết cái “đạo” đi!

Quả hấn là kẻ biết nhiều nên không nói ngoa! Hấn nói tiếp:

- Có nhiều bằng chứng cho thấy mọi việc trong nhà thờ rất mù mờ, động đến chuyện gì cũng đều phải tin, phải cậy, phải mền, vâng theo ý CHÚA và hoặc là phải phó thác, và các ông biết, hai hàng rào thánh ngăn chặn giáo dân đến gần cái đạo là gì không? Đó là hàng rào “Mâu nhiệm”, hàng rào này dùng để ngăn không cho các ông hiểu Đạo tới ngọn tới ngành, và hàng rào “sự thánh” dùng để ngăn không cho ông biết rõ người hành đạo cho tận gốc. Cả 2 hàng rào này biến người giáo dân trở nên đui mù và đội lốt cừu lốt chiên để chỉ làm 2 việc: đi lễ và quyên góp, ngoài ra không được tham gia vào việc gì, chỉ trừ một ít việc cho một số ít người: giúp dạy giáo lý, hát trong ca đoàn, giúp lễ và làm việc sai vặt..

Bạn tôi ngắt lời:

- Ông báng bổ vừa thôi! Tôi

thấy ông nói chua mũi “phản động” với Hội thánh rồi đấy!

- Nói đúng sự thật mà là báng bổ và phản động ư? – Hấn ta đớp chát ngay - Ai người ta cũng nhận ra được những điều tôi vừa nói nhé! Tuy nhiên cũng phải thừa nhận rằng còn quá nhiều người mù, nhưng tôi tin sẽ có một ngày tất cả đều sáng mắt ra.

Tôi chen vào:

- Sao thế? Chúng ta đang nói chuyện về việc làm, sao lại đem chuyện nhà thờ vào đây? Dẹp đạo đi, trước hết phải lo chuyện tìm việc làm, lo cái đói cái rách trước mắt đã!

Hấn ta không có vẻ gì nao núng khi tôi nhắc nhở, mà chậm rãi nói:

- Khi nền kinh tế toàn cầu bị khủng hoảng, mọi nơi đều bị ảnh hưởng xấu, trừ nhà thờ và chùa miếu, bởi thế nên có câu: “tu là cội phúc...” thật các ông ạ! Vậy ta đang bàn việc đến những nơi cội phúc đó để nường nấu hoặc tìm lối thoát, chẳng phải đang bàn

chuyện tìm việc làm là gì?

- Nhưng ông không thể chen chân vào đó được đâu! - tôi nói - ta tìm hướng khác thôi!

Bạn tôi chưa muốn rời đề tài cũ, với phản ứng bực tức anh nói:

- Quả thật tôn giáo chỉ nói hay mà chẳng giúp được gì cụ thể cho nhân sinh như chúng ta lúc này đây!.

- Có đấy! –Hấn lại mỉa mai-tôn giáo giúp bạn đi đạo, chứ không giúp bạn đi con đường cuộc đời, một hành trình nhân sinh đầy tính khốc liệt.

Tôi bắt đầu cảm thấy hấn có lý. Tôi hỏi hấn:

- Ông là người Công giáo?

- Chẳng những thế, tôi còn là ca viên một thời. Bởi thế, tôi thấy nhiều và rất rõ, đa số người Công giáo chúng ta mù đạo, cũng như trong lúc hát ca đoàn, tôi nhận ra tôi và mọi ca viên khác đều **mù nhạc**.

LÂM QUANG kể chuyện.

PHẦN VI: SƯU TẦM - THAM KHẢO

UNIVERSA LAUS 1980

(tiếp)

Phê bình số 45

Khi những người nước ngoài đến VN và khen số người đến nhà thờ còn đông đảo, thì có nhiều người trong đó hầu hết là các giáo sĩ tỏ vẻ hứng thú cho rằng giáo dân VN vẫn còn đạo đức trong lúc giáo dân các nước khô khan lạnh nhạt v.v... Thật ra không biết những người ngoại quốc khôn khéo ấy khen trước mặt ta một điểm mạnh duy nhất ta có, nhưng chê sau lưng ta biết bao những điểm yếu đầy dẫy bên trong, một trong những điểm yếu nhất của ta là trong các buổi cử hành phụng vụ, giáo dân VN tập hợp làm thành những cộng đoàn đông đảo nhưng ù lì, thụ động, đóng băng trong sự kém cỏi cách tội nghiệp, những cộng đoàn thiếu hiểu biết, và có thể nói, chỉ biết đọc kinh chứ chưa biết tư duy hay chưa biết tham dự phụng vụ hoặc không

biết gì về phụng vụ chỉ phó mặc cho chủ tế và ca đoàn làm mọi việc, và một khi quá thụ động thì làm sao gọi là sốt sắng=tức tham dự tích cực?

Để trở thành một cộng đoàn phụng vụ, giáo dân phải tích cực thể hiện qua nhiều công việc, trong đó có việc ca hát, vì hát đúng như UL. nói: là **ngôn ngữ của cộng đoàn cầu nguyện**. Cho đến bao giờ giáo dân VN mới được học hỏi ca hát phụng vụ? Nếu có, lúc đó mới thấy có khả năng vấn đề chuyển bánh đi tới. Nếu không, xin đừng quá ngây thơ tin vào những lời khen “ngoại giao” không có lợi của những người ngoại quốc thiếu thiện ý ấy nữa!

CANTÁTE

PHẦN V: GIỚI THIỆU TÁC PHẨM

Bộ lễ (missa)
DE ANGELIS

THIỆN THI

Quý độc giả đã tiếp xúc với nhạc sĩ THIÊN THI qua tác phẩm ĐỐT LỬA đăng trong phần Giới thiệu tác phẩm của CANTÁTE số 76. Nhạc sĩ THIÊN THI

chủ trương dệt lời Việt vào những bài hát Bình ca nổi tiếng và quen thuộc để cổ vũ mọi người, nhất là giới trẻ từng bước làm quen và trở về với Bình ca. Chúng tôi trích giới thiệu dân bộ lễ DE ANGELIS quen thuộc, và một số tác phẩm Bình ca nổi tiếng và bất hủ được dệt lời Việt với nội dung tương tự, (như giới thiệu một sáng kiến thiện chí làm một gạch nối giữa âm nhạc hôm nay và Bình ca) , để thấy rằng mảnh đất Bình ca màu mỡ đang bị lãng quên vẫn là một nền âm nhạc sáng giá trong các nền âm nhạc của nhân loại, và là niềm hãnh diện cho thế giới văn hóa Kitô giáo nói chung, Công giáo nói riêng.

PHẦN VI: GRADUALE SIMPLEX

SAÛCH LEÃ NÔN GIAÛN

LỜI TÒA SOẠN: trong khi chờ đợi giới thẩm quyền, Cantáte xin cung cấp cho quý nhạc sĩ lần lượt các bản văn chính thức của GH, để sáng tác thánh ca phụng vụ.

MÙA CHAY

CHÚA NHẬT V MÙA CHAY

@ ĐỐI CA NHẬP LỄ: TV. 70

Cộng đoàn: DEUS meus, éripe me de manu peccatóris.

Cađoàn: X.1 (1) Con ẩn náu bên NGÀI..

X.2 (2) Vì NGÀI công chính..

X.3 (3) Xin NGÀI nên như núi đá...

X.4 (10) Vì quân thù nặng lời chống đối...

X.5 (11) Bảo nhau rằng...

X.6 (12) Lạy HTIÊN CHÚA xin đừng nỡ xa con...

- X.7 (13) Ước chi những người...
X.8 (14) Phần con đây...
X.9 (15) Miệng con công bố NGÀI chính trực...
X.10 (24) Và suốt ngày con nhắm đi nhắm lại...

@ ĐÁP CA: TV. 128

- Cdđ: X.1 (1) Từ lúc tôi còn trẻ...
Cdđ: Đáp: Saepe expugnauerunt mea iuuentute mea.
X.2 (3) Trên lưng này...
X.3 (4) Nhưng mà CHÚA công minh...
X.4 (5) Ước chi những kẻ thù Sion...
X.5 (6) Và nên như cỏ mọc mái nhà...
X.6 (7) Tuy thợ gặt...
X.7 (7) Khách qua đường...

ĐỐI CA DÂNG LỄ: TV.21

- Cdđ: Iúdica causam meam: defénde, quia potens es DÓMINE
Cdđ: X.1 (2) Lạy CHÚA con thờ...
X.2 (3) Ngày kêu CHÚA...
X.3 (21) Xin cứu mạng...
X.4 (22) Khỏi nanh sữ tử...

ĐỐI CA HIỆP LỄ: TV. 115

- Cdđ: Pater, si non potest hic calix transíre, nisi bibam illum, fiat volúntas tua.
Cdđ: X.1 (10) Tôi đã tin...
X.2 (12) Biết lấy chi đền đáp...
X.3 (13) Tôi xin nâng chén...
X.4 (14) Lời khẩn nguyện với CHÚA...
X.5 (15) Đối với CHÚA thật là đặc giá...
X.6 (16) Vâng lạy CHÚA...
X.7 (17) Con sẽ dâng lễ tế tạ ơn...
X.8 (18) Lời khẩn nguyện với CHÚA...
X.9 (19) Tại khuôn viên đền CHÚA...

Bài 2

Cách chọn bài hát hợp bè GIỌNG (tiếp theo)

Vậy, lần lượt ta nêu lên từng tiêu chuẩn đánh giá bài hát hợp giọng với ca đoàn.

1. Tâm cỡ cao thấp của bài hát: Có những bài hát tâm cỡ cao, nhưng lại không rộng, tức không vừa quá cao, nhưng đồng thời cũng không vừa xuống quá thấp; có những bài hát vừa lên thật cao, nhưng vừa xuống thật thấp. Loại thứ nhất, chỉ lên cao mà thôi, thì dùng phương pháp chuyển dịch (đổi giọng) là xong. Có nhiều người quan niệm rằng, không nên chuyển dịch, kéo sai tần số âm thanh của bài so với lúc tác giả cảm hứng sáng tác, thực ra đặt vấn đề như thế liệu có quá đa cảm hay không, khiến cho ca đoàn hát “bể” vì phải lên cao quá. Loại thứ hai, bài hát quá rộng, vừa lên quá cao, vừa xuống thật thấp, lúc đó so ra với giọng thực tế của ca đoàn thì vượt khỏi khả năng, ví dụ ca đoàn không hát cao đến dấu Sol nằm bên trên hàng kẻ 5, lại cũng không xuống thấp đến dấu La 2 hàng kẻ phụ bên dưới như bài hát đã ghi, thì chỉ còn một việc là chọn bài hát

khác mà thôi, không nên cưỡng bức ca đoàn hát với lý do để tập luyện cho quen... Tóm tắt, ca trưởng cần phải nắm bắt khả năng về tâm cỡ của ca đoàn mình để chọn những bài hát vừa sức, mới có thể hát hay và tốt được

2. Số bè hòa âm: Có những ca đoàn chỉ có khả năng hát được 2 bè, thì không nên ép họ hát nhiều hơn nhất là đối với những ca đoàn ở quê. Nhưng cũng có những ca đoàn hợp với những bài hát nhiều bè, thì phải phát huy khả năng của họ (đó là những ca đoàn thường tự chế ra thêm một bè nữa dù trong bài không có). Tới đây, cũng lưu ý rằng, cần phải chỉnh trang quan niệm về vấn đề nhiều hay ít bè của một bài hát thật ra không quan trọng, chỉ là bức tranh tô thêm màu hay không mà thôi. Ngược lại, có những bài tự bản chất chỉ cần 1 bè cũng đã đủ. Tất cả nằm ở tại vấn đề tác giả muốn nhấn mạnh phương tiện diễn tả, nếu muốn nhấn mạnh giai điệu uyển chuyển, lên bổng xuống trầm thật bay bướm, thì sẽ không chú trọng hòa âm; nếu muốn

nhấn mạnh phương tiện diễn tả là hòa âm, tất sẽ không chú trọng giai điệu, lúc đó giai điệu, thậm chí cả nhịp điệu đều lu mờ bình thản; nếu muốn dùng nhịp điệu như phương tiện diễn tả, thì giai điệu và hòa âm sẽ lui bước nhường cho tiết tấu phần quan trọng hơn. Ca trưởng biết phân định bài hát theo cách thức này đã đành, còn biết nhận định ca đoàn mình thiên về giai điệu hay hòa âm hoặc nhịp điệu. Chúng ta có thể bổ sung bằng nhận định này: các ca đoàn trẻ gồm nhiều thanh niên trở xuống thiếu nhi) hát tốt nhất nhịp điệu, và những

bài hát nào dành cho họ thì phải trở về nhịp điệu thì họ hát sẽ tốt hơn; các ca đoàn gồm nhiều ca viên lớn tuổi thì có khuynh hướng hát tốt những bài thiên giai điệu, những giai điệu uốn lượn lắt léo hoa mỹ trầm bổng hết cỡ, trong khi các ca đoàn gồm nhiều ca viên có trình độ âm nhạc cao, thì có khuynh hướng diễn hòa âm. Nói đến đây, ta thấy ca trưởng cần phải lưu ý ngay ca đoàn mình thuộc diện nào.

(còn tiếp)

Ks. HOÀI NAM

PHẦN VIII: CHUYỆN VUI ÂM NHẠC

THÂN NHIÊN VÀ Ø COI CHẾT

Âm nhạc giao hưởng của thiên tài Beethoven đã truyền tinh thần dũng cảm cho con người.

Trước chiến tranh lần thứ nhất không lâu lắm, báo chí đăng tin về nạn đắm tàu biển Titanic. Vì thiếu thuyền cứu hộ, ít người được cứu thoát, số người được cứu chủ yếu là đàn bà và trẻ em. Tất cả các thủy thủ và những người làm việc trên tàu đều cùng nhau đón

chờ cái chết. Các nhạc sĩ bước lên boong tàu, đánh bản giao hưởng số 3 tức bản giao hưởng *Anh hùng* của nhạc sĩ tài danh Beethoven.

Họ chưa chịu ngừng biểu diễn khi những đợt sóng biển chưa phủ hết đầu họ. Cùng với âm nhạc trang nghiêm và bất tử của Beethoven, họ đã vào cõi chết một cách thản nhiên.

PHẦN IX: CHƯƠNG TRÌNH NHẬP CUỘC

A.MÔN LỊCH SỬ ÂM NHẠC

Bài 6 (tiếp)

Khi xuất hiện những Ockeghem, những Obrecht, và những Josquin des Prés, họ không quên cho chúng ta quan sát giữa những bàn tay họ “âm nhạc của các bậc tiền bối trở thành dễ tiếp xúc hơn và những phương pháp phát triển mất đi đáng dấp máy móc, khuôn sáo để trở thành những phương tiện mới trong diễn tả và những nguyên tắc rất phong phú trong xây dựng”.

Trước sự hiện diện của Orlando de Lassus, họ nhận xét rằng “tất cả những gì mà đối âm ở đầu thế kỷ có thể giữ lại như chói tai, ngược ngịu, đã được thay thế ở đây bởi một âm điệu du dương, cân đối và hài hòa dễ gây xúc động nhất”. Và các bạn đoán được những tiếng reo mừng thành công qua đó họ ca tụng “những chiến thắng” của những nhà chinh phục danh tiếng như Monteverdi, Bach, Mozart, hay Beethoven.

Phải chấp nhận những lời thú tội như thế nên những kẻ phủ định ý niệm về tiến bộ trong những nghệ thuật, đối với chúng ta, họ không đủ tư cách cấm đoán chúng ta xem sự phát triển đầy sáng tạo của âm nhạc như một sức mạnh tinh thần luôn luôn khát khao chinh phục.

Có phải những nghệ sĩ không ngừng tìm cách phát triển và hoàn chỉnh cách diễn tả âm nhạc của họ? Vừa khai hoang một miếng đất còn nguyên vẹn, họ nôn nóng đẩy nhanh hơn những khám phá của họ. Nhanh chóng chán nản trên những khám phá tân kỳ nhất của họ, họ lại theo đuổi những cuộc thăm dò của họ với lòng nôn nóng của những kẻ đi tìm vàng. Tất cả những cuộc viễn chinh của họ đều không đạt kết quả, tuy vậy, từ thế kỷ này sang thế kỷ khác, những người đi tiên phong mở rộng, có phương pháp, tầm

hoạt động của họ bằng cách đẩy
lùi ranh giới lãnh thổ của họ.

(còn tiếp)

B. MÔN SÁNG TÁC CA KHÚC

Bài 7

CƠ CẤU CUNG ĐIỀU CỦA MỘT CA KHÚC

31. Ca khúc là một bản văn được xướng lên thành cung điệu.

Theo định nghĩa này, trước khi viết một ca khúc, phải lo liệu cho có một bản văn hoàn chỉnh về mặt văn chương. Tức là bản văn phải là thơ. Nếu không thể là thơ thì văn vần với các đoạn được phân rõ ràng, các câu được chia cân đối, các vần được sắp xếp ngăn nắp, các chữ được theo ý đồ bình trắc có chủ định. Nếu không thể là văn vần thì văn xuôi, tuy văn xuôi, nhưng cố gắng luyện lọc tu chỉnh sao cho êm tai, ngọt ngào và đẹp thanh đẹp tứ.

Nói chung, bản văn phải hoàn chỉnh đến mức chỉ cần đọc suông đã thấy hay đẹp, và có giá trị về mặt văn chương, dễ xướng lên cung điệu, đồng thời cung điệu dễ đạt chất lượng cao, và nhất là giúp tăng thêm giá trị cho ca khúc sau này. Hãy đọc thử bản văn của các bài hát dân ca nổi tiếng và phổ biến do các tác giả ẩn danh thì ta sẽ rõ.

32. Kế đến, bản văn có cơ cấu ra sao, thì ca khúc sẽ có cơ cấu như vậy, ví dụ bản văn có 2 đoạn mỗi đoạn 4 câu, ca khúc sẽ y như thế. Do đó, cần chú ý cơ cấu bản văn.

33. Tùy vào số chữ trong từng câu thơ (do thể thơ ấn định) mà câu nhạc dài ngắn.

34. Để kết luận, xin nhớ cơ cấu hay bố cục của một bản văn (là thơ, văn vần hay văn xuôi) sẽ quyết định gần như hoàn toàn cơ cấu hay bố cục (tiếng chuyên môn gọi là HÌNH THỂ, sau này sẽ học) của một ca khúc:

- . số đoạn,
- . số câu trong mỗi đoạn,
- . số chữ trong từng câu,
- . cách sắp xếp bình trắc (dấu giọng sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng và

không dấu).

Cũng có những trường hợp khác đi những nguyên tắc vừa nêu, như nhạc sĩ sửa đổi số đoạn, số câu, số chữ hay bình trắc... bằng nhiều thủ thuật như: lộn đi lộn lại, tráo câu, đổi vị trí chữ, hoặc luyến láy cho lệch đi đôi chút về dấu giọng, cốt thêm duyên... ví dụ tác phẩm Missa solemnis, chỉ với một chữ Amen, nhạc sĩ Beethoven viết một câu nhạc dài 32 ô nhịp, hay các bài dân ca ta cũng thường gặp như Lý ngựa ô ngay câu đầu tiên: “ *Khớp con ngựa, ngựa ô* .

Bài tập số 7 môn Sáng tác ca khúc

Bạn hãy lấy một bài thơ, sau đó, hãy phổ nhạc (đọc đi đọc lại từng câu nhiều lần rồi cho mỗi chữ một âm thanh phù hợp) thật đơn sơ giản dị.

PHẦN X: BIẾM HỌA

NHÖÔNG CHUYEÄN... TÖÙC...&... CÖÔØI!

PHẦN XI: GIAO LƯU

(Xin gác lại 1 kỳ)

PHẦN XII: NGHIÊN CỨU

ĐẠO LÝ THÁNH NHẠC NGƯỜI CÔNG GIÁO & KYTÔ HỮU

Nghi thức thánh lễ được cử hành nhằm phát huy tâm thức phụng tự, tuy mang cộng đồng tính, nhưng lại khai quang ý thức và kiện cường ý chí từng cá thể, tức là diễn đạt ý chí dẫn thân *Tự hiến tế bản thân thành hy lễ cứu độ đồng loại* y như ĐỨC GIÊSU KYTÔ tự hiến tế ngay từ giây phút nhập thể cho đến lúc thở hơi cuối cùng trên thập giá tại đỉnh đồi Calvê.

“Vì loài người chúng ta và để cứu rỗi chúng ta, Người đã từ trời xuống thế” tức là “tuột vị” từ cương vị cao mà tự hạ xuống cương vị thấp. Vốn vừa là Chúa tể càn khôn vừa là Cha chung toàn thể nhân loại, lại tự hạ xuống làm con trong gia đình trần nhân, đồng thời làm tôi tớ phục vụ bá tánh phàm nhân, qua cương vị làm người Anh em bằng hữu bất phân dị biệt và bất kể thế nào, để phục hồi mỗi phàm nhân giúp họ biết cách tự phục hồi nhân phẩm mình,

như Adam-Eva “nhân chi sơ tính bản thiện” thuở nguyên tuyền.

Dị biệt thì vô vàn vô số, ai cũng có, đồng thời còn nỗ lực tìm mọi phương cách san bằng tạo bình đẳng huynh đệ tương thân (tương tức lẫn tương trợ...) nhưng hầu như không chỉ đâu còn đó, mà lại ngày càng gia tăng chênh lệch phức tạp hơn. Điều cần nhận định là những nét dị biệt về những tầm kích phát triển và chiều hướng thăng tiến nơi mỗi-một Trần nhân Tinh khôn.

Không một ai đã, đang, và sẽ hiện hữu nơi trần gian mà không phải là con cái cùng chung một Cha nhân hậu tác sinh “theo hình ảnh mình, giống như mình”. Thế mà tại sao, không một ai giống ai? Phải chăng là do chính Cha đã tuần tự liên tục ủy phái từng cá thể vào một địa điểm với một thời quang nào đó trong bối cảnh đầy dẫy mâu thuẫn, bất trắc, thách đố, để mỗi thần khí con cái Cha, có được những cơ hội phát huy tăng

cường tinh khôn ngày càng rộng càng sâu và hài hòa hơn?

Và đúng là dòng giống Trần nhân này đã, đang và sẽ không ngừng phát huy khả năng tinh khôn hầu như không bến dừng: càng phát triển rộng rãi thì nhận thấy chân trời càng lùi xa; càng thăng tiến được cấp độ nào càng thấy chân trời cứ lặn xuống, và cứ như vậy, từ thế hệ đến thế hệ kế tục công trình không dừng dứt, không mỗi mọt.

Hữu hình trước mắt, đội ngũ các nhà bác học đủ môn khoa, đội ngũ kỹ thuật gia, đội ngũ lao động tay chân, ba khối cùng liên hiệp thể hiện những bước phát triển đến chóng mặt. Phi thuyền không gian cứ ò ạt bay lên các tầng trời, xuống, cuốn, máy khoan dò cứ cắm sâu vào các lớp địa tầng, mong tìm được cái nguồn gốc, cái lúc chào đời, cái thời hạn sinh ký, cái lý do sinh tồn, cái giá trị hoạt động mà dòng giống Trần nhân này đang nỗ lực xây dựng, đâu có bị tàn phá đến đâu đi nữa. Từ đất nẻ chui lên hay từ trời tuột xuống, bởi có người cứ ngưỡng thiên mà lọt giếng bất ngờ, kẻ lại mãi cắm đầu vào đất mà ngã gục bất tỉnh ! Vả lại, trong cả vùng trời bao la vĩ đại này, còn có khối tinh khôn nào khác nữa không, hay chỉ có mỗi

mình đơn độc trên cái hành tinh đơn độc bé nhỏ lại chật hẹp này thôi? Người càng đông, đất càng hẹp, tìm đâu ra chốn chuyển cư?

Hơn nữa, mộng toàn cầu hóa, mộng không thuộc riêng ai, mộng đang ò ạt xây bằng vật liệu kim tiền, vũ khí, lực lượng số đông, cứ theo chiến lược “vết dầu loang” mà bành trướng, không khác những trận cuồng phong, cơn lốc, sóng thần, cứ đổ xô tràn bờ mà đập ngã bất cứ thứ gì cản trở chúng tiến bước.

Theo tôn chỉ Duy vật, chủ trương sử dụng vật liệu ngũ hành: kim, mộc, thủy, hỏa, thổ, biến tạo vật tư, cải tạo địa cầu thành địa đàng, dành cho đồng hương (đồng bào vừa đồng loại) sinh sống cường thịnh yên vui. Công nghiệp hóa và hiện đại hóa đang tác chứng cụ thể, mặc dù chưa đạt mức đồng bộ và toàn diện, bởi bên cạnh những thành phần nỗ lực xây dựng lại có thành phần chỉ hưởng thụ mang “túi tham không đáy”

Mắc chéo và đan dệt với Duy vật, vẫn hiện hữu tôn chỉ Duy tâm, chủ trương ứng dụng thần khí tinh khôn, tức là sáng suốt và can đảm xây dựng tình nghĩa huynh đệ thủ túc, đại kết đồng loại tùy dạng diện tương quan quốc gia quốc tế.

Thành quả do khối Duy vật sản xuất, khối Duy tâm được thừa hưởng bình đẳng: bất cứ ai bán, người có đủ tiền thì cứ mua. Hiệu quả do khối Duy tâm đề xuất huấn luyện đào tạo “công lý hòa bình”, công bình bác ái, xả kỷ vị tha, chí công vô tư... làm gì và làm sao cho cán cân cung cầu được tương đối cân phân khi nghĩa tình huynh đệ thủ túc, đồng gia đồng tộc, ngày càng phân rã suy sụp?

Dominus vobiscum - Et cum spiritu tuo.

Chúa ở cùng anh chị em - Và ở cùng thần khí cha.

Gần 6 tỷ trần nhân tinh khôn đều được tác sinh theo “hình ảnh Thần khí Cha, giống Thần khí Cha”, ngay từ lúc nhập trần nhập thể, chỉ khác nhau có điều này, là

mỗi đơn vị cá thể sử dụng thần khí tinh khôn mình vào mục tiêu nào đó: phục vụ THIÊN CHÚA hay tiền tài (Mt.6,24), theo Thầy hay theo “cái gì đó của Thầy” (Ga.6,26).

Sau một giờ tụ quanh thập tự giá cử hành nghi thức thánh lễ chúa nhật, tất cả đều xấp cật xây lưng 180 độ, rồi tuôn ra cửa. Thử dành riêng suốt một tuần lễ để tự khám phá mình và khám phá người bất cứ ai, xem: mục tiêu sinh sống và hoạt động, đang nhắm vào đâu, vào những gì? Đồng thời thử xem CHÚA ở cùng ai, và ai ở cùng CHÚA?

THIÊN Ý

Tóm ý của tòa soạn

Toàn bài đại ý nói: khi dựng nên, THIÊN CHÚA đã phân thân, chia sót chính NGƯỜI vào trong mỗi con người chúng ta, nên tất cả đều là anh em. Nhưng trong cuộc sống, mỗi người có công việc, trách nhiệm và tên gọi riêng... khiến nhiều lúc va chạm hay xung khắc nhau mà quên đi tình anh em có tính căn cội ấy. Vậy người Công giáo phải làm gì để giúp mọi người nhớ, kính trọng và hòa hợp với nhau?

A. VÀI NÉT KHÁI QUÁT

LÝ: TỨC ĐẶC TÍNH VÔ CĂN HAY HỮU CĂN CỦA ÂM THANH

Hữu thể nào trong vũ trụ cũng có lý do để có mặt. Đó là tính hữu căn hay tính hợp lý của sự hiện hữu. Có mặt không có lý do, có cách gượng ép vô cố, do sự hiện hữu khác mà nảy sinh, tức vịn vào cái lý của hữu thể khác mà có mặt, hay có mặt trái tự nhiên tuy tận cùng kỳ lý vẫn là hợp lý, vẫn hữu căn, nhưng ta quy ước trong lãnh vực âm thanh vẫn coi đó là vô căn. Bởi âm thanh đưa đến cảm xúc và nghệ thuật, nên đòi hỏi phải cao hơn.

I. PHÂN BIỆT

Để một âm thanh có tính hữu căn, cần:

1. Phát xuất từ cảm xúc thật,
2. Do dịch tượng cho biết trong thời điểm nhất định,
3. Chịu theo Thiên ý, không vọng động lèo lái ý Trời, rõ hơn là: hết sức tự nhiên, không cầu cũng không tự phát,
4. Hoàn toàn trống không, bất cần danh-lợi-thú,
5. Có nền tảng suy luận chặt chẽ, khách quan, sáng suốt và khoa học.

Nếu đi ngược lại những điểm trên là vô căn, âm thanh sẽ vô tình.

II. CÁCH TẠO RA ÂM THANH HỮU CĂN

Căn cứ vào những điểm vừa kể ta tạo ra âm thanh hữu căn qua những giai đoạn sau:

1. Có đề tài rồi, ta chờ đợi cảm xúc đến gọi đó là “động”. Nghĩa là nhờ đề tài làm trí ý bật lên sự xúc động.
2. Khi có động, phải mở dịch tượng, đọc âm thanh Trời Đất trong dịch tượng với đầy đủ đặc tính của nó.
3. Từ đó suy ra các âm thanh liên quan, giai điệu, nhịp điệu, hòa âm... và những chi tiết liên hệ .
4. Luôn trống rỗng tâm thân, không cầu mong vọng tưởng gì về danh-lợi-thú... đi đến vô tư tuyệt đối.

5. Đầu óc vẫn sáng suốt đọc được mọi điều dịch tượng tiết lộ.

Tóm lại, khi sáng tác, nhạc sĩ cần tạo ra những âm thanh hữu căn, thì âm nhạc của mình sẽ hòa cùng thiên nhạc, và người nghe mới thấy động trong lòng.

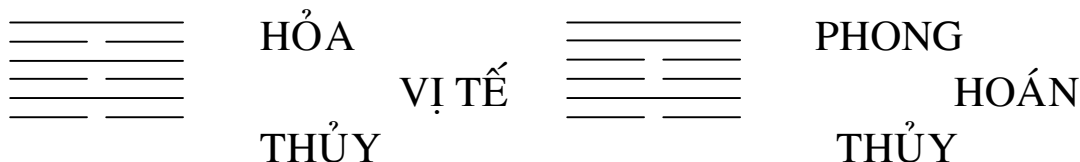
GIẢI THÍCH

Hiện tượng tại sao các linh mục không am tường thánh nhạc bằng dịch lý học

I. HIỆN TƯỢNG:

Theo lẽ thường, phụng vụ và thánh nhạc (ngày nay gọi là âm nhạc trong phụng vụ) đi đôi không thể tách rời, mỗi linh mục nếu ví như chuyên gia phụng vụ thì cũng phải là chuyên gia thánh nhạc; vậy mà có quá ít linh mục biết thánh nhạc, ngược lại có nhiều người còn coi đó không phải việc mình. Không biết làn gió nào thổi khiến từ vài năm gần đây rất nhiều giáo dân ở tỉnh thành trong nước lẫn ở nước ngoài ngổ ý thắc mắc một cách nóng nảy vì bức xúc về việc này bằng câu hỏi đại loại TẠI SAO? TẠI SAO NHƯ VẬY?, làm cho chúng tôi không trả lời được và xét mãi vẫn không có câu trả lời cho đáng tin cậy. Nay không thể im lặng cách bất nhả mãi, xin dùng Dịch lý thử soi tìm.

Lấy bộ Dịch tượng cho hiện tượng nói trên:



II. GIẢI THÍCH:

- VỊ TẾ: có nghĩa là hạ xuống, đổ vỡ, dở dang, thất cách, phá cho hư, ngưng trệ, chưa đạt...
- HOÁN: có nghĩa là phân tán mỏng, tan nhỏ ra, đi tứ tán, xa lánh, mưa rơi, trơn trượt...

Với bộ Dịch tượng hàm chứa 2 nghĩa trên, cho phép ta tạm hiểu:

- Nếu chuyện các linh mục không biết thánh nhạc đúng với nghĩa Vị tế: dở dang, thất cách, ngưng trệ, chưa đạt, thì câu hỏi TẠI SAO

NHU VẬY? sẽ được nghĩa Hoán trả lời rằng: vấn đề lớn như thế đã từ lâu bị phân tán mỏng tức bị coi là chuyện nhỏ, hoặc bị băm nhỏ ra để mọi người đừng chú ý; hay vấn đề bị xa lánh, bị mọi người (ở đây là các linh mục) tránh né; một nghĩa khác: vấn đề trơn trượt tức khó nuốt..

- b. Theo hướng giả thuyết khác, nếu chuyện các linh mục không biết gì về thánh nhạc ứng với nghĩa Hoán: bị phân nhỏ, tán mỏng ra cho mọi người không chú ý, bị xa lánh tránh né đề cập đến, bị khó nuốt, bị ngán ngại... thì câu hỏi TẠI SAO? TẠI SAO NHU VẬY? sẽ được nghĩa Vị tế trả lời rằng: vì kiến thức, vì học vấn, vì nghiệp vụ, chức năng... của linh mục dở dang, thất cách, ngưng trệ, chưa đạt... nên mới có tình trạng trên; đặt ngược vấn đề: nếu học vấn, kiến thức, nghiệp vụ, chức năng... thành đạt hẳn sẽ am tường thánh nhạc như am tường phụng vụ vậy.

Giữa 2 giả thuyết chọn giả thuyết nào? Thưa giả thuyết nào có vẻ một, ứng hợp một cách khớp nhất nhất. Ở đây, thấy giả thuyết thứ nhất, vẻ một ăn khớp: về quan niệm, cũng như kiến thức về thánh nhạc, các linh mục rơi vào nghĩa Vị tế, tức dở dang, ngưng trệ, chưa đạt... do vậy câu trả lời là do ngán ngại, bị xa lánh, bị coi thường, hay bị tránh né vì cảm thấy khó nuốt (bởi học thánh nhạc cũng phải công phu lâu dài như một ngành đại học). Còn giả thuyết thứ hai, vẻ một đã không ứng hợp khít khao, nên câu trả lời cũng không đúng.

III. DỰ ĐOÁN:

Không có dự đoán cho vấn đề này, vì ý nghĩa của Dịch tượng dành hết cho câu trả lời: bởi câu hỏi nêu lên không có tính dự đoán.

Nhưng nếu phải dự đoán, người ta chỉ có thể nói rằng, khi nào các linh mục quan niệm lại cho đúng về thánh nhạc gắn liền với phụng vụ bằng cách học hỏi các văn kiện của Giáo hội về thánh nhạc thì họ mới không xa lánh, tránh né, ngán ngại nữa; biết chuyên tâm học hỏi thánh nhạc để thánh nhạc xứng hợp với phụng vụ và kiện toàn phụng vụ chứ không như hiện trạng các nơi trong toàn quốc VN: thánh nhạc xa rời và xa lạ hẳn với phụng vụ, giống như nó là một món trang trí hờ mà cách nói hóm hỉnh mà sâu sắc của các chuyên gia thánh nhạc sau đây phản

ánh: ở Việt nam, người ta cử hành những thánh lễ có hát, chứ không phải những thánh lễ hát thật sự.

C. TÁC PHẨM MỚI

ÑÖÜC MEÏ LEÂN TRÔI (TV.97)

NGỌC KÔN

Hình thể ĐỐI CA NHẬP LỄ (antiphona ad introitum) lễ MẸ LÊN TRỜI (15.8). Sách Grad. p.294, nguyên văn: “Assumpta est MARÍA in coelum: gaudent Angeli, laudantes benedícunt DÓMINUM”, sách Tv&Tc p.173. Dịch tương ĐỊA HỎA MINH SẢN, âm thời Khôn (Địa) tức đồ, ý nghĩa rời rạc, tối yếu, nhẹ êm. Đàn hoặc hát nên nhẹ nhàng trầm tĩnh và thư thái.

PHẦN XIV: CHUYỆN NHỎ NÓI NHAU NGHE

PHẦN XV: TIẾNG NÓI NGƯỜI ĐỆM ĐÀN (ORGANIST)

Lời Tòa soạn: Quý bạn đã xem qua Bản Đệm đàn của Lmns. PHẠM LIÊN HÙNG, trưởng ban thánh nhạc giáo phận Xuân lộc, cùng với bài phê bình. Nay, mời quý bạn xem tiếp, để tìm ra cho mình lối viết Bản Đệm đàn thích hợp.

PHẦN XVI: LỊCH THÁNH CA

Thàùng 9.1999 (Naêm A)

Lễ	Chủ đề	Thánh Kinh	Nội dung
5.9.1999 CN.XXIII THƯỜNG NIÊN.	Lòng nhân ái đối với anh em	NL: Tv. 112, 1-7 ĐC: Tv. 105,1-10 ALL: Tv. 144,1-10 DL: Tv. 112,1-4 HL: Gustate	Danh CHÚA đáng ca ngợi CHÚA nhân hậu, Dân bất tín Ca ngợi CHÚA uy linh Danh CHÚA đáng ca ngợi Hãy ném thử
12.9.1999 CN.XXIV THƯỜNG NIÊN	Tha thứ cho anh em	NL: Tv.112,1-7 ĐC: Tv. 05,1-10 ALL: Tv. 44,1-10 DL: Tv. 12,1-4 HL: Gustate	Như trên
19.9.1999 CN.XXV THƯỜNG NIÊN	Hãy học biết CÚA	NL: Tv. 65,1-10 ĐC: Tv. 65,1-7 ALL: Tv. 96,1-9 D: Tv. 46,1-4 HL: Tv. 148,1-9	Tạ ơn CHÚA Tạ ơn CHÚACHÚA vinh hiển khi xét xử THIÊN CHÚ là Vua hoàn vũ Chúc tụng CHÚA Hóa công
26.9.1999 CN.XXVI TN	Lòng nhân hậu của THIÊN CHÚA khác xa loài người	NL: Tv. 17,1-10 ĐC: Tv. 42,1-6 ALL: Tv. 9,1-9 DL: Tv. 5,1-4 HL: Tv. 12,1-5	Tạ ơn CHÚA cứu độ Hương về đền thánh Tạ ơn CHÚA sau khi chiến thắng Kinh sáng ơn trợ lực Lời kêu than của kẻ lành

PHẦN XVII: NHỮNG THẮC MẮC CHƯA ĐƯỢC GIẢI ĐÁP

Thắc mắc 79: Có bao nhiêu tín hữu biết thánh nhạc là gì?

Thắc mắc 80: Hiện nay trong Giáo hội VN, có bao nhiêu tác phẩm thánh ca đúng nghĩa theo quy định của Giáo hội?

Thắc mắc 81: Tại sao mãi vẫn tồn tại những lối hát lễ nhếch nhác, làm lấy có, mà không được ai quan tâm tu chỉnh từ trên xuống?

PHẦN XVIII: THUẬT NGỮ THÁNH NHẠC

(tiếp theo)

A

Attaquer (P) **Attaca** (Y) bắt nhịp, khởi tấu.

- **de suite** (P) **Attaca subito** (Y) bắt nhịp liền, khởi tấu ngay lập tức

- **une note** (P) bắt cung.

Attendrissant, e (musique) (P) nhạc buồn.

Attenuateur (P) máy giảm âm.

Atténuation (de la sonorité) (P) giảm âm

Attractif (P) hút âm thanh.

Attraction (P) sự hút âm, sự hấp dẫn, quyến hấp, hấp lực âm thanh

Aubade (P) **Mattinata** (Y) bình minh khúc, hợp khúc tôn vinh.

Au besoin (P) **Si bisogna** (Y) nếu cần.

Au bout des lèvres (P) **A fiore di labbra** (Y) Ở đầu môi.

Au caprice (P) **A capriccio** (Y) tùy ý, phóng túng

Au commencement (P) **From the beginning** (A) **Ab inizio** (Y) từ đầu

Audace (P) **Audace** (Y) bạo dạn.

Audacemente (Y) một cách bạo dạn gan góc.

Au dernier (P) hay **à la fin** (P) **All'ultimo** (Y) **At the last** (A) ở cuối

Au-dessus (P) **Upon, above** (A) **Sopra** (Y) trên.

Audibilité (P) độ nghe được.

Audible (P) có thể nghe được.

Audience (P) khán giả, thính giả, khán thính giả.

Audiomètre (P) máy nghe, thính lực kế.

Audiophone hay **audiphone** (P) máy thêm sức nghe.

Auditeur (P) dự thính viên, thính giả.

Audition (P) thính giác, thính năng.

Auditionner (P) buộc hát thử trước khi thuê.

(còn tiếp)

PHẦN XIX: PHIẾU(FICHES) THÁNH NHẠC VIỆT NAM

(xin gác lại 1 kỳ)

PHẦN XX: LINH HOẠT VIÊN PHỤNG VỤ (ASL)

MÔN SAÙNG TAÙC QUAÀN CHUÙNG TRONG KHOA SÁNG TÁC ÂM NHẠC PHỤNG VỤ

Bài 1 DẤU GIỌNG VÀ THANG ÂM THANH

1. DẤU GIỌNG: Tiếng Việt có 6 dấu giọng:

- . Dấu SẮC (/) ví dụ: chú, bác, lá, cái...
- . Dấu HUYỀN (^) ví dụ: đời, làm, hầu, hòa...
- . Dấu HỎI (?) ví dụ: bảo, cả, củ, đảo...
- . Dấu NGÃ (~) ví dụ: mã, đã, xã, hão...
- . Dấu NẶNG (.) ví dụ: bạo, lạ, họ, cậu...
- . Dấu NGANG (tức không dấu) ví dụ: hai, ca, trăm, sau...

Với 6 dấu giọng này, khi nói tiếng Việt một cách chuẩn xác, nghe như hát, bởi dựa trên một thang âm (xin xem sách NHẠC LÝ phần thang âm) 6 dấu nhạc (thang âm Âu châu có 7 dấu nhạc, thang âm Việt nam-Trung hoa có 5 dấu nhạc), thang âm 6 dấu nhạc này tùy người, ở mỗi người thì tùy lúc đang nói (bệnh hay khỏe, vui hay buồn) tùy câu chuyện... có độ cao thấp của toàn thang âm, của từng dấu nhạc này đối với dấu nhạc kia (người 3 miền khác nhau), của từng sự liên hệ về cung-nửa cung giữa các dấu nhạc với nhau... nên người Pháp khi nói về tiếng Việt, họ bảo: *Hát tiếng Việt nam*

Tuy nhiên, ít ai nói tiếng Việt với 6 dấu giọng (phân biệt từng dấu giọng riêng ra ví dụ người miền Bắc chính tông khi nói thì dấu HỎI bị nghe trùng với dấu HUYỀN, người miền Trung khi nói dấu SẮC bị nghe lầm ra dấu HUYỀN, người miền NAM lúc nói, dấu HỎI bị nghe lộn ra dấu NGÃ), mà thường tự động xếp chung loại giọng:

- . Dấu giọng CAO: chung cho dấu SẮC & NGÃ hay cả dấu HỎI nữa,
- . Dấu giọng TRUNG: cho dấu NGANG,
- . Dấu giọng TRẦM: chung cho dấu HUYỀN & NẶNG hay cả dấu HỎI và SẮC nữa.

Vì nói thường, vì nói nhanh, vì lời nói chuẩn (nghe như kiểu cách, giả bộ) v,v... nên hầu hết mọi người ngày nay khi nói tiếng Việt, chỉ sử dụng 3 cao độ âm thanh (tức 3 dấu nhạc) trên, theo cách riêng của mình (lẽ ra phải sử dụng 6 cao độ, nếu không đã đặt ra đến 6 dấu giọng khác nhau làm chi!). Và do ai cũng như vậy, hiểu được nhau đâu người đối diện có nói với thang âm thang dấu cách gì đi nữa, nên ta đành nuốt cái tiếc xót để từ nay *Hát tiếng Việt* chỉ với 3 dấu nhạc (3 dấu không làm nên thang âm, mà chỉ làm nên Hợp thanh).

(còn tiếp)

Nội Dung

Phần	Trang
Mở đầu:.....	2
I: Học hỏi văn kiện.....	3
II: Hỏi đáp.....	3
III: Gặp gỡ.....	5
IV: Situ tầm tham khảo – <i>Universa Laus 1980</i>	8
V: Giới thiệu tác phẩm.....	9
VI: <i>Graduale Simplex</i> – Sách lễ đơn giản.....	10
VII: Âm học và thánh nhạc- Cách chọn bài hát.....	12
VIII: Chuyện vui âm nhạc –.....	13
IX: Chương trình nhập cuộc.....	13
a) môn Lịch sử âm nhạc –.....	14
b) môn Sáng tác ca khúc –.....	14
X: Biếm họa.....	16
XI: Giao lưu – (gác lại 1 kỳ).....	16
XII: Nghiên cứu – Đạo lý thánh nhạc.....	17
XIII: Diễn đàn phát kiến – Nhạc lý dịch.....	19
a) Vài nét khái quát.....	19
b) Giải thích sự kiện về ban Thánh nhạc bằng Dịch lý).....	20
c) Tác phẩm mới –.....	20
XIV: Chuyện nhỏ nói nhau nghe.....	24
XV: Tiếng nói người đệm đàn (<i>organist</i>).....	25
XVI: Lịch thánh ca tháng 9-1999 (năm A).....	27
XVII: Những thắc mắc chưa được giải đáp.....	27
XVIII: Thuật ngữ thánh nhạc.....	28
XIX: Phiếu (<i>fiches</i>) thánh nhạc Việt nam (gác lại 1 kỳ).....	29
XX: Linh hoạt viên Phụng Vụ (<i>ASL</i>) – Sáng tác quần chúng.....	29

